

THỰC TRẠNG THỰC HÀNH SỰ PHẠM CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Phạm Thị Yến

Trường Đại học Quảng Bình

Ngày nhận bài 03/8/2021, ngày nhận đăng 24/9/2021

Tóm tắt: Thực hành sự phạm là một trong những nội dung cốt lõi của chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non. Mục đích của nội dung này nhằm hình thành năng lực nghề nghiệp cho sinh viên. Bài báo này trình bày kết quả khảo sát các đối tượng sinh viên, giảng viên, giáo viên hướng dẫn và cán bộ quản lý về tình hình thực hành sự phạm của sinh viên ngành Giáo dục mầm non tại Trường Đại học Quảng Bình trong hai năm 2019, 2020. Các khía cạnh được khảo sát bao gồm nhận thức của sinh viên về thực hành sự phạm, kết quả thực hiện mục tiêu và nội dung thực hành sự phạm và các khó khăn trong quá trình thực hành sự phạm. Từ đó, chúng tôi đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thực hành sự phạm cho sinh viên.

Từ khóa: Thực hành sự phạm; giáo dục mầm non; sinh viên sư phạm; Trường Đại học Quảng Bình.

1. Đặt vấn đề

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc khóa XIII của Đảng đã nhấn mạnh: “Chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr. 136). Để đạt được mục tiêu đó, các trường đại học (ĐH) phải chú trọng “tổ chức xây dựng chương trình đào tạo (ĐT) theo hướng mở, trong đó đặc biệt coi trọng nâng cao chất lượng ĐT toàn diện, coi trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, đạo đức nghề nghiệp, tăng thời lượng và nội dung ĐT, thực hành, thực tập nghiệp vụ sư phạm” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2011). Đặc biệt, hoạt động thực hành sự phạm (THSP) trong các cơ sở ĐT giáo viên, phải “kết hợp rèn luyện kỹ năng thực hành với giảng dạy lý thuyết để người học có khả năng hành nghề và phát triển nghề nghiệp theo yêu cầu của từng công việc” (Quốc hội, 2019).

THSP là một trong những nội dung cốt lõi của chương trình ĐT ngành sư phạm nói chung và ngành Giáo dục mầm non (GDMN) nói riêng. Mục đích của nội dung này nhằm hình thành năng lực (NL) nghề cho sinh viên (SV). Tổ chức tốt THSP là cơ sở quan trọng để bổ sung, củng cố, khắc sâu và mở rộng những tri thức chuyên môn, nghiệp vụ đã được học trong trường sư phạm. Đồng thời, hình thành và trau dồi những kỹ năng sư phạm cho SV, là cơ sở để họ thực hiện tốt các nhiệm vụ, thích ứng nhanh trong môi trường công tác sau này. Để có kỹ năng sư phạm, SV nhất thiết phải được luyện tập trong hoạt động thực tiễn, phải được trải nghiệm trong thực tế thông qua THSP. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã coi lý luận và thực tiễn là hai mặt không thể tách rời, lý luận phải đem ra thực hành, thực hành phải nhằm theo lý luận... Khi bàn về nhận thức chân lý, Người nói: “Thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết tiến lên lý luận, lý luận lãnh đạo thực hành” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 1995, tr. 247). Thực hành sinh ra hiểu biết, là giai đoạn mở đầu

của một quá trình nhận thức, đó là quá trình khám phá kiến thức lí thuyết mới. Từ nguyên lí “Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lí luận gắn liền với thực tiễn” (Quốc hội, 2019), Trường ĐH Quảng Bình đã xác định, cần phải tập trung ĐT nâng cao NL chuyên môn, nghiệp vụ cho SV. Xây dựng kế hoạch THSP theo hướng tăng thời lượng, cải tiến nội dung nhằm bảo đảm hiệu quả rèn luyện NL sư phạm cho SV trong suốt quá trình ĐT. Đây là vấn đề cần thiết, có tính quyết định đến chất lượng ĐT, khẳng định được vị thế của Trường ĐH Quảng Bình. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động THSP của Nhà trường vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi tập trung phân tích thực trạng hoạt động THSP của SV ngành GDMN, từ đó làm rõ nguyên nhân của thực trạng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề về hoạt động thực hành sư phạm của sinh viên ngành Giáo dục mầm non ở Trường Đại học Quảng Bình

2.1.1. Mục tiêu

Xuất phát từ quan điểm chỉ đạo của Đảng, Luật Giáo dục và quy chế thực hành - thực tập sư phạm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường đã xác định mục tiêu hoạt động THSP trong ĐT ngành GDMN như sau:

- Quán triệt nguyên lí giáo dục học đi đôi với hành, gắn lí thuyết với TH nhằm đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của nghề giáo viên mầm non.

- Tạo điều kiện cho SV sớm được luyện tập các kỹ năng sư phạm, làm quen với nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, GD trẻ trong và ngoài lớp. Đồng thời, giúp SV chủ động, sáng tạo trong việc vận dụng kiến thức tâm lí học, giáo dục học mầm non và các kiến thức chuyên ngành GDMN vào thực tiễn, tự làm giàu vốn kinh nghiệm thực tế về phương pháp chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Tạo điều kiện cho SV sớm tiếp xúc với thực tế giáo dục, có cách nhìn tổng quát về hoạt động của nhà trường, về các mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của giáo viên mầm non và những yêu cầu cần phải phấn đấu để trở thành giáo viên mầm non có NL và phẩm chất tốt.

- Bồi dưỡng phẩm chất chính trị cho SV ngành GDMN: có tình cảm nghề nghiệp, tính nhân văn, lòng yêu nghề, mến trẻ; có thái độ thân thiện, tích cực, hòa nhã trong giao tiếp; hòa nhập và gắn bó với cộng đồng; tích cực tham gia các hoạt động chính trị xã hội tại địa bàn; có ý thức tự giác, tích cực trong việc tự học và rèn luyện tay nghề, phấn đấu trở thành người giáo viên mầm non có NL nghề nghiệp vững vàng đáp ứng được các yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay.

2.1.2. Chương trình và nội dung thực hành sư phạm

Chương trình ĐT ngành GDMN trình độ ĐH có tổng 132 tín chỉ, ĐT trong 4 năm, chia thành 8 học kì. Trong đó, học phần THSP có 12 tín chỉ (chiếm 9,1 %). Ngoài ra, các học phần thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm chung, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp chung đều có nội dung thực hành ở trên lớp (chiếm tỉ lệ từ 20-40% nội dung học phần). Nội dung THSP được phân bổ cụ thể như sau:

- Năm thứ nhất: SV chủ yếu được thực hành qua các môn học và câu lạc bộ chuyên môn do Khoa và Nhà trường tổ chức. Thông qua hoạt động này, SV hiểu được

giá trị nghề nghiệp, định hình được những kiến thức, kỹ năng nghề mà mình sẽ trải qua, sớm định hình mô hình lao động, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Từ đó, giúp SV có kế hoạch rèn luyện, có tâm thế phấn đấu hơn trong những năm trên giảng đường ĐH.

- Năm thứ hai (học kì 4): Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1, 2 (2 tín chỉ), cung cấp cho SV những hiểu biết về cơ cấu tổ chức, các loại hình trường mầm non; Các hoạt động của trẻ ở trường mầm non; Tiếp cận với chương trình GDMN; Xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ theo chủ đề trong chương trình GDMN.

- Năm thứ 3: Hoạt động kiến tập sư phạm (2 tín chỉ), SV có thời gian 3 tuần làm việc tại các cơ sở thực hành. Trong đợt này, SV làm quen với các hoạt động của trường mầm non, tập làm công tác chủ nhiệm và chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Ngoài ra, SV còn học thêm học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3 (1 tín chỉ). Ở hoạt động này, giảng viên sẽ tổ chức cho SV thực hành lập kế hoạch các hoạt động giáo dục và tập giảng ở trên lớp giả định.

- Năm thứ tư:

+ Học kì 7, SV đi thực tế chuyên môn (1 tín chỉ). Ở học phần này, SV đi tham quan thực tế một số cơ sở GDMN tiên tiến ở trong và ngoài tỉnh.

+ Học kì 8, nội dung trọng tâm của THSP ở học kì này là thực tập sư phạm cuối khóa với 6 tín chỉ (8 tuần), SV được hoạt động trực tiếp ở trường mầm non với sự giám sát, hướng dẫn của Ban chỉ đạo thực tập, giảng viên hướng dẫn của cơ sở ĐT, Ban chỉ đạo và giáo viên hướng dẫn của cơ sở thực hành và giáo viên. SV phải hoàn thành các nội dung: 1) Tìm hiểu thực tế giáo dục; 2) Thực hành công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; 3) Thực hành giảng dạy.

2.2. Thực trạng hoạt động thực hành sư phạm của sinh viên ngành Giáo dục mầm non ở Trường Đại học Quảng Bình

2.2.1. Tổ chức khảo sát và cơ cấu mẫu khảo sát

Kết quả nghiên cứu được thực hiện trên 243 SV ĐH ngành GDMN năm thứ 4 (năm 2019: 125 SV, năm 2020: 117 SV), 23 cán bộ quản lí và giảng viên hướng dẫn ở Trường ĐH Quảng Bình và 64 cán bộ quản lí và giáo viên hướng dẫn tại 3 trường mầm non thực hành trên địa bàn thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2.2.2. Kết quả khảo sát

- *Thực trạng nhận thức của SV về vai trò, ý nghĩa của hoạt động thực hành sư phạm*

Qua khảo sát đối với từng đối tượng về vai trò, ý nghĩa của hoạt động TH trong việc rèn luyện kỹ năng sư phạm cho SV ngành GDMN cho thấy: Nhìn chung các đối tượng khảo sát đều đề cao vai trò của hoạt động TH, khẳng định hoạt động TH đóng vai trò “chủ đạo” trong việc rèn luyện kỹ năng sư phạm cho SV (chiếm tỉ lệ trên 93%). Tuy nhiên, một số đối tượng khảo sát chỉ xem đây là hoạt động mang tính chất “tiền đề”. Đặc biệt là có 6,58% SV chưa đánh giá đúng vai trò, ý nghĩa của hoạt động này, xem đây chỉ là yếu tố “hỗ trợ”. Đây là một trở ngại trong việc triển khai hoạt động THSP cho SV và là sự lí giải cho lí do vì sao còn nhiều SV chưa quan tâm đến các vấn đề liên quan đến kế hoạch TH của Nhà trường, thiếu sự đồng hành của các cơ sở thực hành khi tiếp nhận SV đến rèn luyện kỹ năng nghề.

- *Thực trạng nhận thức của SV về phân bố thời gian thực hành sư phạm*

Với câu hỏi: “Chương trình thực hành sư phạm có phù hợp với lý thuyết không?”, có 96,3% SV trả lời là phù hợp. Đánh giá về “việc phân bố thời gian của thực hành sư phạm có phù hợp không?”, chúng tôi thu nhận được kết quả sau:

Bảng 1: Đánh giá của SV về phân bố thời gian thực hành sư phạm

Thực hành sư phạm	Số tín chỉ	Mức độ			
		Phù hợp		Không phù hợp	
		SL	%	SL	%
Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	3	236	97,12	07	2,88
Thực tế chuyên môn	1	243	100	0	0
Kiến tập sư phạm	2	193	79,42	50	20,58
Thực tập sư phạm	6	240	98,77	03	1,23

Như vậy, SV đã đánh giá rất cao về sự phù hợp trong việc phân bố thời gian THSP, tuy nhiên, thời gian dành cho kiến tập sư phạm vẫn còn 20,58% ý kiến SV đánh giá không phù hợp. Theo họ, cần dành thêm thời gian cho hoạt động này để SV tìm hiểu thêm về các hoạt động ở trường mầm non, đặc biệt là việc tìm hiểu đặc điểm phát triển tâm sinh lý của trẻ ở từng độ tuổi.

- *Thực trạng thực hiện mục tiêu thực hành sư phạm*

Căn cứ vào chương trình ĐT đối với ngành GDMN, chúng tôi đã thiết lập mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể của hoạt động THSP. Qua khảo sát 23 cán bộ quản lý, giảng viên tại Trường ĐH Quảng Bình và 64 cán bộ quản lý, giáo viên hướng dẫn tại trường mầm non cho thấy mức độ thực hiện các mục tiêu này được phản ánh ở Bảng 2.

Bảng 2: Mức độ thực hiện mục tiêu thực hành sư phạm

TT	Mục tiêu hoạt động thực hành nghề	Mức độ				Tổng	
			Tốt	Khá	TB		Yếu
1	<i>Mục tiêu chung:</i> ĐT giáo viên mầm non trình độ đại học chủ yếu ra làm công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ở các cơ sở mầm non. Ngoài ra, có thể làm giảng viên giảng dạy ở các cơ sở ĐT	SL	25	43	12	07	87
		%	28,73	49,43	13,79	8,06	100
2	<i>Mục tiêu cụ thể</i>						
2.1	SV nắm và vận dụng được các kiến thức, kỹ năng cơ bản của nghề giáo viên mầm non	SL	59	25	03	0	87
		%	67,81	28,73	3,46	0	100
2.2	Nắm vững được hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và những yêu cầu đặt ra đối với giáo viên mầm non	SL	52	29	06	0	87
		%	59,77	33,34	6,89	0	100
2.3	Rèn luyện, phát triển NL khám phá tri thức, tư duy hệ thống, giải quyết vấn đề	SL	22	42	18	5	87

TT	Mục tiêu hoạt động thực hành nghề	Mức độ				Tổng	
			Tốt	Khá	TB		Yếu
	chuyên ngành GDMN, hình thành phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	%	25,28	48,27	20,68	5,75	100
2.4	Nâng cao NL nghề nghiệp, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp	SL	21	35	23	08	87
		%	24,13	40,22	26,44	9,2	100

Số liệu ở Bảng 2 cho thấy mục tiêu chung của hoạt động THSP, chỉ có 28,73% ý kiến cho rằng hoạt động THSP hiện nay đạt được tốt, có 49,43% ý kiến ở mức độ khá, đáng chú ý có 13,79% ý kiến đánh giá ở mức trung bình và 8,06% đạt mức độ yếu. Tỷ lệ này phản ánh nhiều giảng viên chưa hài lòng với những kết quả đạt được của hoạt động THSP hiện nay.

Đối với các mục tiêu cụ thể, đa số ý kiến đánh giá cao về các nội dung. Cụ thể: Mức độ tốt từ khoảng 39,08% đến 67,81%; Mức độ khá từ 28,73% đến 42,53%. Tuy nhiên, nội dung “Rèn luyện, phát triển năng lực khám phá tri thức, tư duy hệ thống, giải quyết vấn đề chuyên ngành GDMN, hình thành phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp”, “Nâng cao năng lực nghề nghiệp, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp” còn được đánh giá mức độ trung bình từ 20,68% đến 26,44% và mức độ yếu 5,75% đến 9,2%.

Các kỹ năng mềm và ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ trong dạy học là những yêu cầu rất quan trọng trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non. Đặc biệt, trong thời kì đổi mới giáo dục hiện nay, bên cạnh những phương pháp dạy học truyền thống thì việc SV cần phải cập nhật, tiếp cận các phương pháp dạy học hiện đại, sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học mầm non. Những NL này liên quan trực tiếp đến hàng loạt những yêu cầu cao về việc thể hiện phẩm chất, tư cách và trách nhiệm cũng như trình độ chuyên môn của giáo viên mầm non. Tuy nhiên, thực tế nội dung này vẫn còn nhiều hạn chế, được đánh giá thấp hơn so với các nội dung còn lại.

- Thực trạng thực hiện nội dung thực hành sư phạm

Khảo sát 23 cán bộ quản lí, giảng viên ở Trường ĐH Quảng Bình; 64 cán bộ quản lí, giáo viên hướng dẫn ở trường thực hành; 243 SV về mức độ thực hiện các nội dung TH của SV theo kế hoạch, kết quả đạt được thể hiện ở Bảng 3.

Bảng 3: *Mức độ thực hiện các nội dung thực hành sư phạm của SV*

TT	Nội dung		Mức độ			
			Tốt	Khá	TB	Yếu
I	Tìm hiểu thực tiễn (tìm hiểu thực tiễn trường, lớp, đặc điểm phát triển tâm sinh lí của trẻ, đặc điểm lao động của giáo viên mầm non)	SL	125	192	13	0
		%	37,87	58,18	3,95	0
II	Thực hành giáo dục					

TT	Nội dung		Mức độ			
			Tốt	Khá	TB	Yếu
1	Tổ chức hoạt động đón, trả trẻ	SL	195	126	9	0
		%	59,09	38,18	2,73	0
2	Tổ chức giờ ăn, giờ ngủ, vệ sinh, chăm sóc trẻ	SL	121	185	24	0
		%	36,67	56,06	7,27	0
3	Tổ chức các hoạt động giáo dục (vui chơi, tham quan, ngoài trời...)	SL	95	189	46	0
		%	28,79	57,27	13,94	0
4	Tìm hiểu, chăm sóc trẻ khác biệt	SL	15	161	145	9
		%	4,55	48,79	43,94	2,72
5	Lập kế hoạch hoạt động cho nhóm/lớp	SL	96	204	30	0
		%	29,09	61,82	9,09	0
6	Phối hợp và tham gia với các lực lượng giáo dục khác	SL	78	234	18	0
		%	23,64	70,9	5,45	0
III	Thực hành giảng dạy					
1	Lập kế hoạch thực hành dạy học	SL	69	199	62	0
		%	20,9	60,3	18,8	0
2	Dự giờ, soạn giáo án, tập giảng và lên lớp dạy học	SL	5276	202	76	0
		%	15,76	61,21	23,03	0

Kết quả khảo sát trên cho thấy trong ba nội dung THSP của SV thì thực hiện nội dung THSP đạt mức độ tốt chiếm tỉ lệ từ 20,09% đến 37,87%, đạt mức độ khá từ 48,79% đến 70,90%. Theo phản hồi của giảng viên và SV, các nội dung THSP trong chương trình ĐT đã bám sát với mục tiêu ĐT, nội dung THSP đa dạng, tuy nhiên còn thiếu cụ thể và chưa rèn luyện được kỹ năng sư phạm của SV như mong muốn. Nhiều nội dung THSP SV còn đạt ở mức độ trung bình khoảng từ 5,45% đến 23,03%, đặc biệt, ở nội dung “Tìm hiểu, chăm sóc trẻ khác biệt”, kết quả đánh giá ở mức trung bình 43,94%, mức yếu 2,72%.

Để thấy rõ hơn về phương thức tổ chức THSP, chúng tôi đã khảo sát các đối tượng cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên hướng dẫn và SV về mức độ hợp lý, hiệu quả của các phương thức tổ chức THSP gắn với cơ cấu nhóm. Kết quả cho thấy:

+ Phương thức tổ chức THSP “Tập trung” được đánh giá là phương thức rất hợp lý và mang lại hiệu quả nhất đối với hoạt động THSP (với mức độ “rất hợp lý” 75,76%). Phương thức này có giảng viên hướng dẫn theo 2 đợt vào năm thứ ba và thứ tư trong quá trình ĐT, nhằm giúp SV có nhiều cơ hội và thời gian vận dụng kiến thức đã học vào các hoạt động thực tiễn ở trường mầm non. Thông qua đó, giúp Nhà trường quản lý, chỉ đạo trực tiếp, sát sao quá trình rèn THSP và đánh giá chất lượng ĐT.

+ Phương thức tổ chức TH “không tập trung” được đánh giá là phương thức rất hợp lý (với mức độ “rất hợp lý” 40,91%). Phương thức này thường được tổ chức cho SV năm thứ hai, nhằm giúp SV có cái nhìn tổng quát hơn về ngành nghề đang học. Mặt

khác. SV có thể chủ động trong các vấn đề liên quan đến kế hoạch TH cá nhân, có ý thức trách nhiệm hơn với sự lựa chọn của bản thân.

- Những khó khăn trong hoạt động thực hành sư phạm của SV

Kết quả trao đổi với 117 SV về những khó khăn trong quá trình THSP cho thấy: phần lớn SV đều cho rằng các em gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm hiểu, chăm sóc trẻ khác biệt, phối hợp và tham gia với các lực lượng giáo dục khác, xử lý các tình huống sư phạm trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Bên cạnh đó, sự thiếu đồng đều về NL của giáo viên hướng dẫn ở trường thực hành cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện một số nội dung hoạt động THSP của SV. Bên cạnh đó, số lượng trẻ trong lớp của các trường mầm non thực hành thường quá đông so với yêu cầu chuẩn của Điều lệ trường mầm non (khoảng 40 - 45 trẻ/lớp). Cho nên, một số SV gặp khó khăn trong việc sắp xếp thời gian cho các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.

Qua trao đổi với các giảng viên hướng dẫn, phần lớn họ đều cho rằng, mặc dù là những người có chuyên ngành gần như Tâm lý học, Giáo dục học, Sư phạm văn, Giáo dục âm nhạc... có nhiều năm tham gia hướng dẫn hoạt động THSP của SV nhưng hầu hết họ không được tập huấn, ĐT về kiến thức thực hành của ngành GDMN, đặc biệt là những vấn đề đổi mới trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non hiện nay. Để có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình, họ phải tự tìm hiểu và nghiên cứu. Tuy nhiên, điều khó khăn nhất mà các giảng viên hướng dẫn gặp phải là chưa xây dựng được bộ công cụ chuẩn để đánh giá hoạt động THSP của SV, cho nên việc đánh giá kết quả cho SV vẫn còn mang nặng về cảm tính, chưa đánh giá đúng NL của SV.

Mặt khác, việc đánh giá kết quả THSP chưa toàn diện, tuy kết quả THSP của SV ngày càng cao nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Bởi lẽ, kết quả THSP chủ yếu là giáo viên hướng dẫn ở các trường thực hành đánh giá. Do đó, kết quả đánh giá khi có thể phản ánh sai lệch chất lượng rèn luyện thực sự của SV do chênh lệch trình độ chuyên môn, do ảnh hưởng của yếu tố chủ quan, quan hệ giữa SV và giáo viên khi THSP và cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến các biểu hiện tiêu cực khác như xin điếm, chạy điếm...

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên hướng dẫn ở trường thực hành là những người được ĐT đúng chuyên ngành GDMN, tuy nhiên NL chuyên môn và kinh nghiệm công tác không đồng đều, họ không được tập huấn về công tác hướng dẫn THSP. Vì vậy, họ cũng gặp không ít khó khăn khi hướng dẫn và đánh giá kết quả THSP của SV theo yêu cầu đã đề ra.

2.2.3. Nguyên nhân

- SV chưa đánh giá đúng vai trò, ý nghĩa của hoạt động này, xem đây chỉ là yếu tố “hỗ trợ” và chưa quan tâm đến các vấn đề liên quan đến kế hoạch TH của Nhà trường.

- Giảng viên chưa được tập huấn, ĐT về kiến thức thực hành của ngành GDMN, đặc biệt là những vấn đề đổi mới trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non hiện nay. Đồng thời, thiếu đồng đều về NL của giáo viên hướng dẫn ở trường mầm non thực hành.

- Thiếu sự phối hợp, đồng hành của các cơ sở thực hành khi tiếp nhận SV đến rèn luyện kỹ năng nghề.

- Nội dung hoạt động THSP chưa kịp thời đổi mới, chưa sát với thực tiễn ở địa phương.

- Việc tổ chức, quản lý hoạt động THSP chưa cụ thể, thiếu chặt chẽ, do vậy, chưa kích thích được sự hứng thú và tính tích cực THSP của giảng viên cũng như học tập, rèn luyện của SV.

- Quy trình THSP chưa đồng nhất, các tiêu chí đánh giá chưa cụ thể, dẫn đến chưa khắc phục được hiện tượng cảm tính, nể nang, đánh giá chưa thực chất.

3. Kết luận

Hoạt động THSP của SV ngành GDMN tại Trường ĐH Quảng Bình là một yếu tố quan trọng góp phần quyết định đến chất lượng ĐT và khẳng định vị thế của Nhà trường. Kết quả nghiên cứu đã phân nào mang lại thông tin tương đối đầy đủ và chi tiết về thực trạng hoạt động THSP của SV ngành GDMN ở Trường Đại học Quảng Bình hiện nay, đồng thời giúp phát hiện những khuyết điểm, hạn chế trong công tác THSP của Nhà trường. Đây là một trong những thông tin cần thiết để chúng tôi đề xuất các biện pháp phù hợp nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động THSP, góp phần hoàn thành mục tiêu, yêu cầu ĐT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Bí thư Trung ương Đảng (1995). *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 6). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, tr. 247.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011). *Quyết định số 6290 ngày 13 tháng 12 năm 2011 phê duyệt chương trình phát triển ngành sư phạm và các trường sư phạm từ năm 2011 đến năm 2020*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học, ngày 18 tháng 3 năm 2021*.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc khóa XIII*. NXB Chính trị quốc gia, tr. 136.

Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019*.

Quốc hội (2018). *Luật Giáo dục đại học số 42/VBHN-VPQH ngày 10 tháng 12 năm 2018*.

SUMMARY

THE CURRENT SITUATION OF STUDENTS' PEDAGOGICAL PRACTICE OF PRESCHOOL EDUCATION AT QUANG BINH UNIVERSITY

Pham Thi Yen

Quang Binh University

Received on 03/8/2021, accepted for publication on 24/9/2021

Pedagogical practice is one of the core contents in preschool education curriculum. It aims to develop pedagogical students's professional competencies. This article presents the results of a survey of students, lecturers, instructors, and administrators about the pedagogical practice activities of students majoring in Preschool Education at Quang Binh University in the two years 2019 and 2020. Surveyed aspects include students' perceptions of pedagogical practice, their achievements and difficulties in the practice process. From there, we propose solutions to improve the efficiency of pedagogical practice activities for students.

Keywords: Pedagogical practice; preschool education; pedagogical student; Quang Binh University.